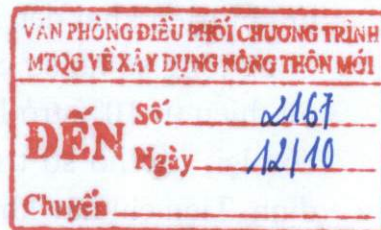


VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 9787 /VPCP-KSTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2018

V/v hướng dẫn thực hiện tiêu chí  
xã nông thôn mới kiểu mẫu  
giai đoạn 2018 - 2020



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

VĂN BẢN ĐẾN

Số: 14002

Ngày: 11 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 – 2020, Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện tiêu chí theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Quyết định này, cụ thể như sau:

1. Về công khai thủ tục hành chính: 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp xã được công khai theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Về giải quyết thủ tục hành chính

a) Xã đã tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng Hệ thống thông tin một cửa điện tử trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

b) Trong 03 (ba) năm liên tục trước năm xét công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu từ 99% đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 95% đối với hồ sơ thủ tục hành chính liên thông được giải quyết đúng hoặc sớm hơn thời hạn quy định; không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung, bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những người làm việc, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính, trừ

trường hợp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý; kết luận là không đúng hoặc vu cáo.

c) Xã đã tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4 đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, trong đó từ khi triển khai đến khi nộp hồ sơ đề nghị xét, công nhận, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ của thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu từ 10% trở lên đối với các phường, thị trấn và 5% trở lên đối với các xã còn lại; các hồ sơ trực tuyến được giải quyết đúng hoặc sớm hơn thời hạn quy định. Tiêu chí này không áp dụng đối với các xã miền núi, vùng cao, hải đảo.

d) Xã đã tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính và xử lý kết quả đánh giá theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị định này.

3. Về mô hình điển hình cải cách thủ tục hành chính: Xã đã tổ chức công khai thủ tục hành chính theo hình thức phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, ngoài các hình thức công khai bắt buộc theo quy định pháp luật hoặc đã triển khai áp dụng sáng kiến, giải pháp, mô hình mới trong hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngoài các sáng kiến, giải pháp, mô hình phải triển khai theo quy định của pháp luật. Tính mới, hiệu quả của sáng kiến, giải pháp, mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính được xem xét trong quá trình xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 – 2020.

Trên đây là hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ về các tiêu chí phải đáp ứng theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Công văn này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được thực hiện theo văn bản mới ban hành. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ triển khai thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ NNPTNT (để phối hợp);
- VPCP: BTCN,  
các Vụ: PL, NN;
- Lưu: VT, KSTT (3). HH 68

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Mai Tiên Dũng**